

Bản án số: 93/2026/DS-ST

Ngày: 07-4-2026

V/v “tranh chấp

hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Thành

2. Ông Võ Hoàng Hiếu

Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Hồng Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: số 22 N, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Trung N – Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc Tài sản.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Danh Huy H và bà Lê Thị L1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số 264E L1, phường N1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: 115/2 ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Lê Thị L1 xin vắng mặt;

Ông Danh Huy H và ông Nguyễn Quốc D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị L1 trình bày:

Ngày 17/10/2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (PVcomBank) và ông Nguyễn Quốc D đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB với thông tin cơ bản như sau:

01 khoản vay lương là: 280.000.000 đồng, ngày giải ngân: 17/10/2022. Thời hạn cho vay: 60 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất phát vay: 16%/năm.

01 vay thẻ tín dụng: số tài khoản thẻ tín dụng: 0000000000523447. Trạng thái thẻ hiện tại: Warm card (Là trạng thái thẻ khi chủ thẻ chậm thanh toán sao kê từ 90 ngày trở lên), ngày phát hành: 17/04/2023, ngày hết hạn: 31/10/2025, hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng, lãi suất phát vay: 25%/năm, mục đích vay: tiêu dùng.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã thực hiện giải ngân và cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Quốc D tổng số tiền 290.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi được Ngân hàng cho vay, ông Nguyễn Quốc D đã không thực hiện trả nợ đúng quy định tại Hợp đồng, dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Khoản vay lương đã bị quá hạn kể từ ngày 15/11/2023 và khoản vay thẻ tín dụng đã quá hạn kể từ ngày 11/12/2023. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã rất nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Nguyễn Quốc D thực hiện nghĩa vụ nợ, tuy nhiên ông Nguyễn Quốc D không thực hiện.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình và để tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ kính đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Vĩnh Long giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc ông Nguyễn Quốc D thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 346.926.799 đồng (tạm tính đến 07/4/2026), cụ thể như sau:

Dư nợ khoản vay trả góp bằng lương tổng cộng là 343.503.932 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 223.952.599 đồng, tiền lãi trong hạn là 55.828.417 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 54.865.816 đồng, tiền lãi chậm trả là 8.857.100 đồng

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng tổng cộng là 3.422.867 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 0 đồng, tiền lãi lãi quá hạn là 3.422.867 đồng.

Buộc ông Nguyễn Quốc D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 17/10/2022 kể từ ngày 08/4/2026 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ đối với các khoản vay trên.

Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị L1 yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Quốc D đến để tiến hành hòa giải nhưng ông D vắng mặt và không có trình

bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc D trả số tiền đã vay theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 17/10/2022 đã ký giữa các bên ký kết, ông Nguyễn Quốc D có địa chỉ cư trú tại xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bà Lê Thị L1 có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quốc D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Đối với Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 17/10/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Quốc D, thể hiện số tiền ông D vay tổng cộng là 290.000.000 đồng. Bao gồm: 01 khoản vay lương là: 280.000.000 đồng, ngày giải ngân: 17/10/2022. Thời hạn cho vay: 60 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất phát vay: 16%/năm và 01 vay thẻ tín dụng: số tài khoản thẻ tín dụng: 0000000000523447. Trạng thái thẻ hiện tại: Warm card (Là trạng thái thẻ khi chủ thẻ chậm thanh toán sao kê từ 90 ngày trở lên), ngày phát hành: 17/04/2023, ngày hết hạn: 31/10/2025, hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng, lãi suất phát vay: 25%/năm, mục đích vay: tiêu dùng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 290.000.000 đồng cho ông D. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quốc D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đối với khoản vay lương đã quá hạn từ ngày 15/11/2023 và khoản vay thẻ tín dụng đã quá hạn kể từ ngày 11/12/2023. Tính đến ngày 07/4/2026, ông D còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 346.926.799 đồng, cụ thể như sau: dư nợ khoản vay trả góp bằng lương tổng cộng là 343.503.932 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 223.952.599 đồng, tiền lãi trong hạn là 55.828.417 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 54.865.816 đồng, tiền lãi chậm trả là 8.857.100 đồng và dư nợ khoản vay thẻ tín dụng tổng cộng là 3.422.867 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 0 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.422.867 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 17/10/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ với ông Nguyễn Quốc D được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*” và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho ông D thông báo thụ lý vụ án, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Ông D có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông D không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình, ông D không trình bày ý kiến cũng không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều đó cho thấy, ông D mặc nhiên thừa nhận theo những chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc ông D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 17/10/2022 là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền nợ tính đến ngày 07/4/2026 tổng cộng là 346.926.799 đồng, cụ thể như sau: dư nợ khoản vay trả góp bằng lương tổng cộng là 343.503.932 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 223.952.599 đồng, tiền lãi trong hạn là 55.828.417 đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 54.865.816 đồng, tiền lãi chậm trả là 8.857.100 đồng và dư nợ khoản vay thẻ tín dụng tổng cộng là 3.422.867 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 0 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.422.867 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Quốc D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 346.926.799 đồng nên ông D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 346.926.799 đồng x 5% = 17.346.339 đồng; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.445.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với ông Nguyễn Quốc D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Cụ thể tuyên: buộc ông Nguyễn Quốc D trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 17/10/2022 số tiền tổng cộng là 346.926.799 (ba trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi chín) đồng, cụ thể gồm:

Dư nợ khoản vay trả góp bằng lương tổng cộng là 343.503.932 (ba trăm bốn mươi ba triệu năm trăm lẻ ba nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 223.952.599 (hai trăm hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi chín) đồng, tiền lãi trong hạn là 55.828.417 (năm mươi lăm triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm mười bảy) đồng, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 54.865.816 (năm mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm mười sáu) đồng, tiền lãi chậm trả là 8.857.100 (tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm) đồng;

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng tổng cộng là 3.422.867 (ba triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi bảy) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 0 (không) đồng, tiền lãi quá hạn là 3.422.867 (ba triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi bảy) đồng.

Ông Nguyễn Quốc D còn phải tiếp tục trả tiền lãi hàng tháng trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số: 5591/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 17/10/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quốc D kể từ ngày 08/4/2026 cho đến khi ông D trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Quốc D phải nộp là 17.346.339 (mười bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi chín) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.445.000 (bảy triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012316 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Nguyễn Quốc D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Chiến Trục

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Mai Thị Nhặt Võ Nhân Nghĩa

Mai Chiến Trục

